TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. CÁI RĂNG **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2023/HS-ST
Ngày 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Minh Chơn**
2. Bà **Võ Thị Bích Huyền**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng**: Ông **Võ Thanh Thoại** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXX - HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1999 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: không; Nơi ở: Nhà trọ Hạnh, số 832C, khu vực 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (c) và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: không; tiền án: không; Bị bắt, tạm giam ngày 22/11/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: cháu **Âu Thị Tuyết N**, SN 15/12/2008
Trú tại: số 192/32/10, đường P Đ P, P. T A, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Chỗ ở: Nhà trọ Năm Hồng, khu vực Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ. Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/4/2023.
* Giám hộ cho bị hại: Bà **Huỳnh Mai L**, SN 1973
Trú tại: số 192/32/10, đường P Đ P, P. T A, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Có mặt.
Chỗ ở: Nhà trọ Năm Hồng, khu vực Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Bà **Nguyễn Thị Chúc L** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Âu Thị Tuyết N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, sinh ngày 16/9/1999 và Âu Thị Tuyết N, sinh ngày 15/12/2008 có mối quan hệ tình cảm yêu thương với nhau. Trong quá trình quen nhau, T và N đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 04 lần tại phòng trọ của T, tại số 832C, tổ 7, khu vực 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, cụ thể:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 13/10/2022, N đến phòng trọ của T chơi. Tại đây, T và N nằm trên nệm nói chuyện với nhau, rồi cả hai tự nguyện quan hệ tình dục với nhau nhưng N bị đau nên T không quan hệ nữa. T và N tiếp tục nằm ôm hôn nhau, được một lúc thì T tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với N, được khoảng 03 phút thì T xuất tinh ra ngoài lên trên bụng của N. Khi quan hệ tình dục xong thì N và T đi tắm, sau đó N tự đi về.

Đến khoảng 11 giờ ngày 14/10/2022, N đến phòng trọ của T. Tại đây, T và N đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 03 lần. Trong cả 03 lần này T đều xuất tinh ra ngoài lên bụng của N. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì T đưa N về.

Đến ngày 18/11/2022, bà Huỳnh Mai L là mẹ ruột của N phát hiện N có biểu hiện bất thường nên đưa N đi khám, phát hiện N dấu hiệu mang thai nên đã trình báo cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T và Âu Thị Tuyết N khai nhận phù hợp với diễn biến nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 110/ĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2022 xác định tại thời điểm giám định, Trần Văn T có độ tuổi trên 22 tuổi (ngày 21/11/2022), (Bút lục số 23-24).

Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 29/2022/TDTE, ngày 22/11/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận đối với Âu Thị Tuyết N như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện tại toàn thân không vết trầy xước, không bầm tím. Âm hộ và tầng sinh môn không vết trầy xước, không bầm tím. Màng trinh dãn, có vết rách cũ ở vị trí 03 giờ, 09 giờ.

- Hiện tại không xác định chính xác được tình trạng có thai do không thấy hình ảnh túi thai trong lòng tử cung mặc dù xét nghiệm beta HCG tăng cao (đề nghị khám chuyên khoa sản sau 02 tuần để xác định chính xác), (Bút lục số 25-26).

Đến ngày 23/11/2022, N bị đau bụng và xuất huyết âm đạo nên bà Huỳnh Mai L đưa N đi cấp cứu tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ. Tại đây, quá trình thăm khám bác sĩ xác định N có thai ngoài tử cung và bị xảy thai tự nhiên,

điều trị đến ngày 25/11/2022 thì xuất viện.

Đối với việc bị hại Âu Thị Tuyết N được xác định có thai, tuy nhiên bị can T không thừa nhận việc N có thai là do quan hệ tình dục với T vì trong các lần quan hệ T đều xuất tinh ra bên ngoài âm đạo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị hại N bị xảy thai tự nhiên, gia đình không kịp thời trình báo với Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu trưng cầu giám định ADN xác định huyết thống. Do vậy chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T với tình tiết "Làm nạn nhân có thai", theo quy định tại điểm d khoản 2, Điều 145 Bộ luật hình sự.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 861063055025510, số IMEI 2: 861063055025502, đã qua sử dụng thu của Trần Văn T (Bút lục số 59A).

Về trách nhiệm dân sự: đại diện gia đình bị hai yêu cầu bị can bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Hiện bị can chưa bồi thường (Bút lục 174).

Tại cáo trạng số: 23/CT-VKS-CR ngày 20/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng đã truy tố Trần Văn T về tội *"**Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi**"* theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đều thừa nhận vào ngày 13/10/2022 và 14/10/2022 đã 04 lần quan hệ tình dục với bị hại Âu Thị Tuyết N trên cơ sở tự nguyện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như những chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ.

[2] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội ***Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*** theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo là từ 4 (bốn) năm đến 5 (năm) năm tù. Phần trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và phía đại diện bị hại tại tòa với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra bị hại Âu Thị Tuyết N cũng khai phù hợp về thời gian và địa điểm các lần giao cấu, bị hại trình bày do cả hai tự nguyện giao cấu chứ không bị ép buộc (BL 175-181). Tại tòa hôm nay bị hại vắng mặt nhưng giám hộ người bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy bị hại tự nguyện nhưng theo các tài liệu đã thu thập được, chứng minh vào thời điểm thực hiện hành vi giao cấu (ngày 13/10/2022 và ngày 14/10/2022) thì bị cáo đã đủ tuổi thành niên, còn bị hại mới gần 14 tuổi (Bản sao Giấy khai sinh ghi ngày **15/12/2008** - BL 162). Cho nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo đã lợi dụng sự non nớt, nhẹ dạ để dụ dỗ nạn nhân giao cấu 04 lần với mình. Hành vi của bị cáo bị xem là trái pháp luật vì đã xâm phạm nghiêm trọng đến các quyền cơ bản của trẻ em, đặt biệt là xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về mặt tâm sinh lý trẻ em. Ở đây bị hại Âu Thị Tuyết N còn bị ảnh hưởng lâu dài đến tương lai hạnh phúc và gia đình họ cũng bị tổn thương nhiều mặt. Bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi và hậu quả do mình gây ra, có như vậy mới góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự theo điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà xử phạt mức án khởi điểm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Vấn đề trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bản thân bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận

Về thời gian và phương thức thi hành án: thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[7] Tịch thu sung công: phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 861063055025510, số IMEI 2: 861063055025502, đã qua sử dụng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 05/LNK-CQCSĐT ngày 10/01/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023 (BL 59b, 211).

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Trần Văn T** phạm tội "***Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***".

Căn cứ vào:

- điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Điều 584, 585 và 592 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Trần Văn T **3 (ba) năm** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/11/2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công: (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 05/LNK-CQCSĐT ngày 10/01/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023) là:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 861063055025510, số IMEI 2: 861063055025502, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận tại tòa, bị cáo Trần Văn T có nghĩa vụ bồi thường các khoản tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với số tiền là **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) cho bị hại Âu Thị Tuyết N khi án có hiệu lực.

Thời hạn và phương thức thi hành: do Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng điều chỉnh.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo và người giám hộ của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại và những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Mỹ Nhung

Nơi nhận:
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu HS – BA.